TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 645/2023/HCPT
Ngày 30 tháng 8 năm 2023
"V/v khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;
Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Bà Lê Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhạn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 mở phiên toà trực tuyến, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, điểm cầu thành phần là trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 334/2023/TLPT-HC ngày 27 tháng 4 năm 2023 về *"Khiếu kiện yêu cầu huỷ quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*. Do bản án hành chính sơ thẩm số 34/2022/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 9368/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- ***Người khởi kiện:*** Ông Hồ Hữu Ư, sinh năm 1944; địa chỉ cư trú: Thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Ư*:* Ông Phạm Viết L và bà Bạch Tuyết H; Luật sư thuộc Văn phòng L1, Đoàn Luật sư thành phố H; đều có mặt.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.
2. Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn B, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Q, chức vụ: Phó Chủ tịch;

có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Anh V, chức vụ: Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị Q1, sinh năm 1955; địa chỉ cư trú: Thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- ***Người kháng cáo:*** Người khởi kiện ông Hồ Hữu Ư.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- *Người khởi kiện ông Hồ Hữu Ư trình bày:*

Năm 1993 ông có mua đất của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) xã Q. Khi giao đất có đo đạc, bàn giao mốc giới đất, đến năm 1996 được UBND huyện Q cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) với diện tích 272m^2. Năm 1996 ông mua thêm phần đất đường Tong của UBND xã Q với diện tích 42,5m^2, phần diện tích đất này chưa được cấp GCNQSDĐ. Khi thực hiện dự án PMU1 gia đình ông bị giải tỏa trong phạm vi 13,5m nhưng chưa được bồi thường về đất. Năm 2014 khi thực hiện dự án mở rộng, nâng cấp Quốc lộ A gia đình ông bị ảnh hưởng 58,9m^2 đất ở nhưng không được bồi thường. Năm 2018 ông đã làm đơn khiếu nại, ngày 23/4/2019 Chủ tịch UBND huyện Q Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 881/QĐ-UBND đã kết luận phần diện tích tăng thêm là do đã đo bao cả phần diện tích được giao và một phần do sai số trong đo đạc. Trong đó có 31,3m^2 đất vườn được lập phương án bồi thường; 16,5m^2 được xác định nằm ngoài diện tích đất được giao; không đồng ý với quyết định trên nên ông đã khởi kiện yêu cầu hủy bỏ với lý do quyết định 881 căn cứ vào Điều 18 Nghị định 197 năm 2004 là không đúng vì tại thời điểm thu hồi Nghị định này đã hết hiệu lực. Quyết định 881 đã tách diện tích đất nằm trong phần giải phóng mặt bằng của gia đình ông thành hai loại đất là không có căn cứ pháp luật. Căn cứ Điều 100 Luật đất đai năm 2013, văn bản số 1287/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 21/3/2019 của Tổng cục quản lý đất đai hướng dẫn "Đối với hộ gia đình, cá nhân được UBND xã giao đất không đúng thẩm quyền trong hành lang giao thông trước ngày 01/7/2004 mà các hộ gia đình, cá nhân đã được UBND cấp huyện cấp GCNQSDĐ theo quy định của pháp luật đất đai thì khi Nhà nước thu hồi đất, việc bồi thường về đất được quy định tại khoản 1 Điều 74 và Điều 79 Luật Đất đai. Theo Điều 56 Nghị Định 43/2014/NĐ-CP về việc cấp GCNQSDĐ quy định: c) Đất trong hành lang an toàn công trình được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp có đủ điều kiện được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai, trừ trường hợp đã có thông báo thu hồi đất hoặc quyết định thu hồi đất. Theo đó, gia đình ông sử dụng đất từ năm 1993 không có thông báo hay quyết định thu hồi đất thì thuộc trường hợp đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ, đủ điều kiện được bồi thường về đất theo quy định tại Điều 56 Nghị định 43, đủ điều kiện được bồi thường theo quy định tại Điều 75, 79 Luật Đất đai; do đó ông yêu cầu: Hủy Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện Q; buộc UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giá đất được quy định của UBND tỉnh N cho gia đình ông theo quy định của pháp luật đối với 58,9m^2 đất ở thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 1, tại thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Ngày 06/10/2021, UBND huyện Q Quyết định số 1948/QĐ-UBND; ngày 07/10/2021 UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành Quyết định số 1957/QĐ-UBND về việc thu hồi và hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Hồ Hữu Ư. Ngày 07/3/2022, Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành Quyết định số 406/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu Ư (lần đầu).

Ngày 14/3/2022, ông Hồ Hữu Ư có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu: Hủy Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Q; buộc UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình theo quy định của pháp luật đối với 58,9m^2 đất ở thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 1, tại thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (có tính đến tiền chi trả chậm đối với thời gian chậm trả bồi thường).

- *Người bị kiện, UBND huyện Q trình bày:*

Trong các hồ sơ do các bên cung cấp có hai biên bản kiểm tra hiện trạng, bản ngày 11/4/2014 và ngày 15/4/2014 có nội dung đo đạc khác nhau và khác với bản đồ trích đo GPMB cũng như công văn trả lời của UBND huyện, cụ thể: Biên bản ngày 11/4/2014 xác định diện tích trong 13,5m là 58,9m^2, diện tích từ 13,5m về phía sau đến hết đất là 255,6m^2, diện tích ảnh hưởng trong phạm vị thi công là 59,7m^2, diện tích hiện trạng khu đất là 331m^2; Biên bản ngày 15/4/2014 xác định diện tích trong 13,5m là 51,84m^2, diện tích từ 13,5m về phía sau đến hết đất là 262,66m^2, diện tích ảnh hưởng trong phạm vị thi công là 51,84m^2, diện tích hiện trạng khu đất là 314,5m^2; Bản đồ trích đo giải phóng mặt bằng diện tích là 331m^2 và diện tích ảnh hưởng trong phạm vi thi công là 47,8m^2;

Công văn số 251/UBND-TNMT ngày 04/3/2014 của UBND huyện Q trả lời đơn ông Hồ Hữu Ư xác nhận về hiện trạng sử dụng đất gia đình ông Ư, đất sử dụng ngoài phạm vi hành lang đường 13,5m (tính từ tim đường trở ra) có diện tích

255,6m^2; theo hồ sơ thì đất được giao là 314,5m^2 trong đó 58,9m^2 là đất được giao thuộc phạm vi hành lang đường 13,5m.

Sau khi kiểm tra, xem xét UBND huyện có ý kiến như sau:

Tại Biên bản kiểm tra ngày 11/4/2014, ngày 15/4/2014 và Công văn số 251/UBND-TNMT ngày 04/3/2014 của UBND huyện Q, số liệu đo đạc được đo thủ công bằng thước dây nên có sai số giữa các lần đo (do cách đo, xác định ranh giới, địa hình khó đo ...). Do đó có sự sai khác về diện tích tại các văn bản nêu trên.

Về nội dung: Ông Hồ Hữu Ư yêu cầu bồi thường diện tích đất là 58,9m^2 mà không phải là 47,8m^2 như trích đo phục vụ GPMB, UBND huyện có ý kiến như sau: Cơ sở pháp lý để thực hiện thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường GPMB của dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A đoạn qua xã Q (trong đó có gia đình ông Ư) là Trích lục và đo vẽ bổ sung Bản đồ địa chính khu đất số 91/2014/BĐĐC/VPĐK do Sở T phê duyệt ngày 30/5/2014. Phần diện tích 58,9m^2 mà ông Ư đang kiến nghị đền bù là toàn bộ diện tích đo đạc trong phạm vi 13,5m là không có cơ sở. Mặt khác, thực tế thi công đường Q phạm vi thi công chưa đến chỉ giới 13,5m nên diện tích 47,8m^2 đất bị ảnh hưởng theo Trích lục và đo vẽ bổ sung Bản đồ địa chính khu đất phục vụ GPMB là đúng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã Q trình bày:*

Thống nhất như ý kiến trình bày của đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị Q1:* Thống nhất ý kiến của ông Hồ Hữu Ư, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2022/HC-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:*

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32; khoản 2 Điều 173; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 3 Điều 69, 74 và 93 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 đến Điền 31, khoản 4 Điều 44, khoản 1 Điều 46 của Luật Khiếu nại; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND, ngày 13/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, căn cứ Luật người cao tuổi; xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 881/QĐ-UBND, ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Q.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu Ư về việc: Hủy Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Q và yêu cầu buộc UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho gia đình theo quy định của pháp luật đối với 47,8m^2 đất ở thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 1, tại thôn F, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (có tính đến tiền chi trả chậm đối với thời gian chậm trả bồi thường).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo luật định.

Ngày 20/9/2022, người khởi kiện ông Hồ Hữu Ư có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện và sửa bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông Hồ Hữu Ư giữ nguyên kháng cáo và trình bày: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông Ư đồng ý với diện tích đo đạc bị thu hồi là 47,8m^2 nếu UBND huyện đồng ý bồi thường đầy đủ, do UBND huyện Q bồi thường đầy đủ nên ông Ư vẫn yêu cầu được bồi thường diện tích đất bị thu hồi là 58,9m^2. Theo các biên bản đo và trích đo diện tích đất của ông Ư bị thu hồi thì không thống nhất về diện tích; việc này UBND tỉnh N đã yêu cầu UBND huyện Q thành lập đoàn thanh tra xác minh nhưng không được thực hiện nên diện tích đất UBND huyện Q cho rằng chỉ thu hồi 47,8m^2 là không có căn cứ. Toàn bộ diện tích đất ông Ư sử dụng là liên tục, không có tranh chấp với ai, không có cơ quan nào xử phạt vì vi phạm trong sử dụng đất đai nhưng Quyết định số 406 lại cho rằng ông Ư lấn chiếm là không đúng. Phần diện tích 58,9m^2 đất của ông Ư, trong đó có diện tích 16,5m^2 ông Ư sử dụng là liên tục, liền thửa với phần diện tích đất 31,3m^2, không có tranh chấp với ai, đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai nhưng UBND huyện Q lại cho rằng ông Ư lấn chiếm và không bồi thường là không đúng. Khi công nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông Ư thì không phân biệt đất ở, đất vườn ở đâu và trên phần đất của ông Ư bị thu hồi có tài sản là sân gạch, nhà ở nên phải được thừa nhận là đất ở và bồi thường bằng giá trị của đất ở. Bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ư là không đúng, đề nghị huỷ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Hồ

Hữu Ư là trong hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; bác kháng cáo của ông Hồ Hữu Ư, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Hồ Hữu Ư là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên toà phúc thẩm vắng mặt người khởi kiện có kháng cáo nhưng có mặt người đại diện theo uỷ quyền; người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần 02, trong đó có người có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên toà và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính để tiến hành việc xét xử vụ án.

[1.3] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Yêu cầu của người khởi kiện là đối với Quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai của Chủ tịch UBND huyện Q và UBND huyện Q, tỉnh Nghệ An; bản án sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện và xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

- Ngày 23/4/2019, Chủ tịch UBND huyện Q Quyết định số 881/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Hồ Hữu Ư (lần đầu); ngày 16/12/2019, ông Ư có đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 07/10/2021 UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành Quyết định 1957/QĐ-UBND hủy quyết định số 881/QĐ-UBND, ngày 23/4/2019 và ngày 07/3/2022 Chủ tịch UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành Quyết định số 406/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Ư nên ông Ư bổ sung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Q; buộc UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với

diện tích 58,9m^2 đất bị thu hồi (có tính đến tiền chi trả chậm đối với thời gian chậm trả). Do đó, bản án sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu Ư còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[1.4] Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Hồ Hữu Ư rút một phần yêu cầu khởi kiện về hủy bỏ Quyết định số 881/QĐ-UBND, ngày 23/4/2019 của Chủ tịch UBND huyện Q; thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc UBND huyện Quỳnh Lưu ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và phương án chi tiết bồi thường cho gia đình ông Ư theo quy định của pháp luật đối với diện tích 47,8m^2 đất ở thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 1 tại xóm F xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (có tính đến tiền chi trả chậm đối với thời gian chậm trả bồi thường). Bản án sơ thẩm nhận định việc rút một phần yêu cầu khởi kiện và thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông Ư là đúng quy định pháp luật để chấp nhận là có căn cứ pháp luật.

[2] Về nội dung; xét kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Hữu Ư, Hội đồng xét xử nhận thấy.

[2.1] Đối với nội dung yêu cầu huỷ Quyết định giải quyết khiếu nại số 406/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Q:

[2.1.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành:

Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 14/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Q được ban hành là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền của Luật Khiếu nại.

[2.1.2] Về nội dung giải quyết khiếu nại của quyết định bị kiện:

Theo trích lục bản đồ trích đo phục vụ giải phóng mặt bằng và báo cáo của UBND xã Q thì đất ông Ư, bà Q1 sử dụng thuộc thửa số 100, tờ bản đồ số 1, có diện tích 331m^2. Thửa đất có nguồn gốc do ông Ư mua của UBND xã Quỳnh Văn năm 1993, được UBND xã Q giao đất trái thẩm quyền với diện tích 272m^2 (8m x 34m). Ngày 30/4/1996, vợ chồng ông Ư được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất 309.32 tờ bản đồ số 3 bản đồ 299, diện tích 272m^2 (200m^2 đất ở và 72m^2 đất vườn). Ngày 17/11/1996 ông Ư mua thêm 42,5m^2 (1,25m x 34m) đường Tong của UBND xã Q, phần diện tích 42,5m^2 này chưa được cấp GCNQSDĐ.

Năm 1995 khi thực hiện dự án PMU1, gia đình ông Ư bị giải tỏa đến phạm vi 13,5m tính từ tim đường trở ra nhưng không được bồi thường về đất, tài sản trên đất chưa có và gia đình ông Ư tiếp tục sử dụng đến năm 2014 thì thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ A. Theo trích lục và đo vẽ bổ sung Bản đồ địa chính khu đất số 91/2014/BĐĐC/VPĐK do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T phê duyệt ngày 30/5/2014, thửa đất được giao cho ông Ước số thửa 100, tờ bản đồ số 1, diện tích 331m^2, phần diện tích đất trong phạm vi 13,5 ảnh hưởng đến dự án 47,8m^2, phần diện tích đất trong phạm vi 13,5 chưa thu hồi không ảnh hưởng đến

dự án là 12,2m^2. Theo bản đồ trích đo giải phóng mặt bằng thửa đất ông Ư hiện trạng đang sử dụng năm 2014 là 331m^2, phần diện tích đất ông Ư được giao là 314,5m^2; phần diện tích đất sử dụng không được giao sau khi đã giải tỏa hành lang giao thông năm 1995 là 16,5m^2. Phần đất trong phạm vi 13,5m hành lang giao thông ảnh hưởng đến dự án là 47,8m^2 – 16,5m^2 = 31,3m^2.

Theo bản đồ giải phóng mặt bằng thể hiện chưa giải tỏa hết phạm vi 13,5m mà chỉ mới giải tỏa hết 47,8m^2 trong phạm vi 13,5m, còn 12,2m^2 trong phạm vi 13,5m chưa giải tỏa, chưa thu hồi nên không lập phương án bồi thường. Trong phần diện tích 47,8m^2 trong phạm vi 13,5m thì ông Ư đã lấn chiếm trái phép hành lang giao thông là 16,5m^2 nên chỉ lập phương án bồi thường cho ông Ư 31,3m^2 là đúng quy định của pháp luật.

[2.1.3] Như vậy, Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Chủ tịch UBND huyện Q được ban hành là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Về nội dung đã giải quyết đúng quy định tại Điều 4 Luật Đất đai 2003; các Điều 66, 69, 75 Luật Đất đai 2013; phù hợp với Quyết định 04/2010/QĐ-UBND ngày 19/01/2010 và Quyết định số 58/2015/QĐ-UBND, ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh N; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người khiếu nại. Do đó, bản án sơ thẩm không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Hữu Ư là có căn cứ pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu xác định toàn bộ diện tích đất bị thu hồi là đất ở: Ông Ư cho rằng khi ông mua đất của UBND xã Q là mua đất ở, khi được giao 200m^2 đất ở theo GCNQSDĐ không phân định rõ ranh giới đâu là đất ở, đâu là đất vườn; khi thu hồi đất thì trên đất có tài sản và theo quy định của Luật Đất đai; khi không xác định được rõ ràng hạng đất thì phải bồi thường hạng đất cao nhất. Xét thấy, năm 1995 khi xác định mốc gới 13,5m thì gia đình ông Ư không có tài sản trên đất; đến năm 2014, gia đình ông Ư cũng không có nhà ở, tài sản trên đất trong phạm vi 13,5m; phần diện tích xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ của gia đình ông Ư đều nằm ngoài phạm vi 13,5m; phần diện tích đất ông Ư được giao nằm ngoài phạm vi 13,5 m có xây dựng nhà ở và các công trình phụ trợ hiện nay có diện tích 255,6m^2 là lớn hơn diện tích đất ở được giao 200m^2 nên ông Ư yêu cầu công nhận toàn bộ diện tích đất bị thu hồi phải được bồi thường bằng giá trị đất ở là không có cơ sở.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Hữu Ư; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Hồ Hữu Ư là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Hồ Hữu Ư; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 34/2022/HC–ST, ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Hồ Hữu Ư.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND cấp cao tại Hà Nội;*
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *Cục THADS tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA, VP, HCTP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng